



Số: 01-19/NQ-ĐHĐCĐ GDT

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

- Căn cứ: - Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;  
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành;  
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổng kết năm tài chính 2018 số 01-19/BBH-ĐHĐCĐ GDT ngày 30/03/2019 của Công ty Gỗ Đức Thành (GDT).

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

#### **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019, với tỷ lệ đồng ý 100%. *Cụ thể như sau:*

#### **1.1 Kết quả kinh doanh năm 2018:**

DVT: tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Kế hoạch 2018	Tăng/giảm so với KH
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(3)	(5)	(6)=(2)/(5)
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>389,834</b>	<b>362,245</b>	<b>108%</b>	<b>410,072</b>	<b>95%</b>
	- Xuất khẩu	328,939	308,883	106%	349,272	94%
	- Nội địa	55,095	50,023	110%	57,000	97%
	- Khác	5,801	3,339	184%	3,800	153%
2	Lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	112,369	103,751	108%	116,541	96%
3	Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	89,705	82,868	108%	93,233	96%
4	Lợi nhuận sau thuế - có LN bán ½ lô đất MP2	89,705	101,297	89%	93,233	96%

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2019:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	389,834	428,127	110%
	- Doanh thu xuất khẩu	328,939	362,327	110%
	- Doanh thu nội địa	55,095	60,000	109%
	- Doanh thu dăm bào, phế liệu	5,801	5,800	100%
2	Tổng chi phí	277,465	310,056	111%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	112,369	118,071	105%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	89,705	94,457	105%

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 (\*), với tỷ lệ đồng ý 100%.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) về tình hình kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 (\*), với tỷ lệ đồng ý 100%.

**Điều 4:** Thông qua 03 tờ trình với tỷ lệ đồng ý 100%, cụ thể như sau:

4.1 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và đồng ý chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2019.

4.2 Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 và đề xuất 2019 (\*):

4.2.1 Mức thù lao HĐQT, BKS và thưởng cho HĐQT, BKS năm 2018:

- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2018: 1.949.000.000 đồng.
- Thưởng cho HĐQT và BKS năm 2018 do điều hành hoạt động hiệu quả: 7% trên phần lợi nhuận thuần tăng thêm từ hoạt động kinh doanh năm 2018 so với năm 2017 (không tính lợi nhuận khác – không tính lợi nhuận bán đất) là 7.781.954.983 đồng x 7% = 545.000.000 đồng.

4.2.2 Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 0,5% trên doanh thu thực hiện, tương tự như cách tính thù lao năm 2018, tương ứng với mức thù lao dự kiến khoảng 2,140 tỷ đồng cho 07 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS.

4.2.3 Mức thưởng cho HĐQT và BKS năm 2019 là 7% trên phần lợi nhuận thuần tăng thêm từ hoạt động kinh doanh năm 2019 so với năm 2018 (không tính các lợi nhuận khác).

4.3 Phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch 2019 (\*) như sau:

4.3.1 Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2018:

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận lũy kế các năm trước chuyển sang		38.623.685.607
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018	100%	89.704.714.108
3	Trích quỹ	0%	-
4	Dự kiến chia cổ tức năm 2018 50%/mệnh giá cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, trong đó:	50%	82.713.318.000
	- Đã tạm ứng cổ tức 2 đợt 35%/mệnh giá cổ phiếu phổ thông bằng tiền mặt (chi 22/08/18 và 27/12/18)	35%	57.132.381.000
	- Dự kiến chia cổ tức đợt cuối năm 2018 15%/mệnh giá cổ phiếu phổ thông bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế 50%)	15%	25.580.937.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau (= 1 + 2 - 3 - 4)		45.615.081.715

*thao*



#### 4.3.2 Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ	Dự kiến
1	Lợi nhuận lũy kế năm trước chuyển sang		45.615.081.715
2	Dự kiến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	100%	94.456.974.000
3	Dự kiến trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	2%	1.889.139.000
4	Dự kiến chia cổ tức năm 2019 50%/ mệnh giá cổ phiếu phổ thông bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu	50%	85.269.790.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau (= 1 + 2 - 3 - 4)		52.913.126.000

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu, đồng thời ủy quyền cho HĐQT:

- Chủ động xây dựng, hiệu chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế để đảm bảo tổ chức thực hiện việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo chủ trương của ĐHĐCĐ. Số cổ phiếu cổ đông nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ.
- Thực hiện các thủ tục niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty GDT theo quy mô vốn Điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
- Thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành.

**Điều 5:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi đến toàn thể cổ đông, HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết này.

**\*Nơi nhận:**

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu HS, TKý HĐQT;
- Toàn thể cổ đông (để thông báo).

TM. Đại hội đồng cổ đông  
Chủ tịch HĐQT



LÊ HẢI LIÊU